

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN
Tháng 06/2021

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/05/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

2

Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 hướng dẫn về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp.

3

Thông tư số 32/2021/TT-BTC ngày 17/05/2021 hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý tiền thu từ cổ phần hóa DNNN.

5

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn số 2552/TCHQ-TXNK ngày 27/05/2021 về thuế NK và thuế GTGT khi tiêu hủy NVL, thành phẩm hàng sản xuất xuất khẩu.

7

Công văn số 2572/TCHQ-TXNK ngày 28/05/2021 về thuế GTGT mặt hàng máy kéo nông nghiệp.

7

Công văn số 2551/TCHQ-TXNK ngày 27/05/2021 về việc xử lý thuế đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình sang DNCX.

8

Công văn số 17152/CTHN-TTHT ngày 20/05/2021 về cách tính thuế nhà thầu đối với hàng nhập khẩu theo điều khoản Incoterms.

8

Công văn số 15175/CTHN-TTHT ngày 11/05/2021 về thuế lắp đặt khi nhập khẩu máy móc phải chịu thuế nhà thầu.

9

Công văn số 1713/TCT-KK ngày 26/05/2021 về việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư khác tỉnh/thành phố.

9

Công văn số 18037/CTHN-TTHT ngày 24/05/2021 về việc gia hạn nộp thuế TNDN khi năm tài chính khác năm dương lịch.

10

Công văn số 16815/CTHN-TTHT ngày 18/05/2021 về chính sách thuế TNCN

10

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Công văn số 1493/BHXX-CSYT ngày 31/05/2021 về việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VSS-ID để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

12

Công văn số 4356/BYT-KHTC ngày 28/05/2021 về việc hướng dẫn mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm COVID-19

12

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Công văn số 3750/TXNK-CST ngày 22/04/2021 về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối của DNCX.

13

Công văn số 2224/TCHQ-PC ngày 13/05/2021 về việc thực hiện Nghị định số 128/2020/NĐ-CP

13

Công văn số 2669/TCHQ-GSQL ngày 31/05/2021 về việc tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong CPTPP và EVFTA.

14

Công văn số 2370/TCHQ-TXNK ngày 20/05/2021 về việc đăng ký Danh mục miễn thuế.

14

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 24/05/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể:

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, cụ thể gồm:

- Sửa đổi, bổ sung một số khái niệm như: tổ chức bị xử phạt; thông số môi trường nguy hại; báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; chất thải rắn thông thường đặc thù;...
- Bổ sung một số biện pháp khắc phục hậu quả như: buộc di dời dự án, cơ sở gây ô nhiễm; buộc cải tạo công trình xử lý chất thải; buộc lắp đặt thiết bị, hệ thống quan trắc nước thải tự động; buộc tháo dỡ công trình, thiết bị xả thải được xây lắp trái quy định;...
- Sửa đổi mức phạt đối với các vi phạm về thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Sửa đổi mức phạt đối với các vi phạm về thực hiện quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Thay mới quy định về xử phạt các vi phạm liên quan đến giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường;
- Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi không thu gom, xử lý chất thải phát sinh theo quy định đối với dự án, phương án sản xuất, kinh doanh được miễn đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Bổ sung quy định xử phạt đối với các vi phạm về thực hiện quan trắc, giám sát môi trường;
- Sửa đổi mức xử phạt đối với các vi phạm về xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc xả nước thải có pH nằm ngoài ngưỡng cho phép;

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/07/2021.

Download

Ngày 26/5/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 36/2021/TT-BTC về việc hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, cụ thể:

❖ Điều chỉnh vốn điều lệ:

1. Đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:
- Đối với doanh nghiệp thành lập mới, căn cứ Đề án thành lập doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền quyết định và số vốn nhà nước thực cấp, vốn nhà nước đã cấp theo quyết toán công trình hoàn thành được cấp có thẩm quyền phê duyệt để ghi tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp. Doanh nghiệp thực hiện đăng ký mức vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi thành lập bằng mức vốn thực tế đã cấp và đầu tư của nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp đang hoạt động: Các doanh nghiệp có mức vốn điều lệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt từ năm 2020 trở về trước phải rà soát, xây dựng phương án xác định vốn điều lệ và nguồn đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại khoản 21 Điều 2 NĐ số 140/2020/NĐ-CP để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi xác định chỉ tiêu “vốn điều lệ đã được phê duyệt gần nhất trước thời điểm xác định lại” quy định tại Điều 9 NĐ 91/2015/NĐ-CP và khoản 5 Điều 2 NĐ số 140/2020/NĐ-CP, doanh nghiệp căn cứ vào vốn chủ sở hữu thực có trên báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020 đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định, vốn chủ sở hữu thực có được xác định bằng vốn đầu tư của chủ sở hữu (mã số 411), Quỹ đầu tư phát triển (mã số 418) và nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản (mã số 422) trên Bảng cân đối kế toán. Đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khi xác định vốn điều lệ không xác định nguồn bổ sung vốn điều lệ từ Ngân sách nhà nước và Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

- Đối với các doanh nghiệp không có nhu cầu bổ sung vốn điều lệ hoặc không lập phương án xác định vốn điều lệ và nguồn đầu tư bổ sung vốn điều lệ sẽ phải nộp phần chênh lệch giữa nguồn vốn chủ sở hữu với vốn điều lệ vào ngân sách Nhà nước. Cơ quan đại diện chủ sở hữu sẽ rà soát, quyết định và chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện; trong 10 ngày kể từ khi cơ quan này có quyết định, doanh nghiệp phải tiến hành nộp phần chênh lệch trên, đồng thời thực hiện hạch toán giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu.

2. Đối với vốn điều lệ của Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên:

Đối với các Công ty được Nhà nước bổ sung vốn đầu tư: Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm chỉ đạo doanh nghiệp đăng ký tăng vốn; đồng thời có văn bản thông báo về tổng giá trị thực tế vốn Nhà nước đã đầu tư (và số lượng cổ phiếu do cổ đông Nhà nước nắm giữ). Công việc này phải được thực hiện trong vòng 01 tháng, sau khi doanh nghiệp tăng vốn điều lệ.

- ❖ Quản lý vốn, tài sản tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Doanh nghiệp phải xây dựng và ban hành quy chế nội bộ để quản lý, sử dụng vốn, tài sản của doanh nghiệp; Quy chế phải xác định rõ việc phối hợp của từng bộ phận quản lý trong doanh nghiệp, quy định rõ trách nhiệm bồi thường của từng bộ phận, cá nhân đối với các trường hợp làm hư hỏng, mất mát, gây tổn thất tài sản, thiệt hại cho doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp có tài sản đặc thù, quá trình quản lý, sử dụng, thanh lý tài sản ngoài việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tài chính, doanh nghiệp phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật chuyên ngành.

Về bảo toàn vốn, doanh nghiệp áp dụng các biện pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 22 NĐ số 91/2015/NĐ-CP để bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Đối với khoản lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ đã ghi nhận vào kết quả sản xuất kinh doanh (nếu có), doanh nghiệp không sử dụng để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/07/2021. Thay thế Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 và Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018.

Download

Ngày 17/05/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 32/2021/TT-BTC về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần, theo đó:

Các trường hợp bán đấu giá không thành công của doanh nghiệp chuyển thành CTCP:

1. Không có nhà đầu tư đăng ký tham gia;
2. Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;
3. Tất cả các nhà đầu tư không nộp phiếu tham dự đấu giá;
4. Tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.

Bên cạnh đó, Ban chỉ đạo cổ phần hóa chỉ đạo doanh nghiệp cổ phần hóa triển khai phương án bán cổ phần lần đầu theo các phương thức sau:

1. Phương thức bán đấu giá;
2. Phương thức thỏa thuận trực tiếp;
3. Phương thức bảo lãnh phát hành;
4. Phương thức dựng sổ.

Doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn thành việc bán cổ phần theo các phương thức đã phê duyệt trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

Ngoài ra, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần theo phương thức đấu giá có trách nhiệm nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đặt mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày đấu giá theo quy định. Đối với phương thức bảo lãnh, tổ chức bảo lãnh phát hành nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần bảo lãnh đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo lãnh tại thời điểm ký hợp đồng bảo lãnh phát hành.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2021. Thay thế Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 và Thông tư số 34/2019/TT-BTC ngày 11/06/2019.

Download

Ngày 21/05/2021 Bộ y tế ban hành Công văn số 4150/BYT-MT về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp, Theo đó:

Công văn hướng dẫn thành lập Tổ an toàn Covid-19 đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn nhằm hỗ trợ triển khai hoạt động phòng chống dịch tại các phân xưởng/dây chuyền/tổ sản xuất.

Theo đó, Tổ an toàn Covid-19 sẽ do doanh nghiệp xem xét thành lập căn cứ vào tình hình dịch tại địa phương. Mỗi Tổ sẽ có từ 3 - 5 người, gồm: lãnh đạo bộ phận/phân xưởng, cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động hoặc người lao động khác.

Bộ Y tế cũng yêu cầu tất cả doanh nghiệp phải thực hiện nghiêm Hướng dẫn phòng chống dịch tại Quyết định số 2194/QĐ-BCTQG ngày 27/5/202

Download



VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 27/05/2021 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2552/TCHQ-TXNK về thuế nhập khẩu và thuế GTGT khi tiêu hủy nguyên vật liệu, thành phẩm hàng sản xuất xuất khẩu, cụ thể:

Chính sách thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, thành phẩm SXXK bị tiêu hủy đã có thay đổi giữa giai đoạn trước và sau 25/04/2021.

Theo đó, trước ngày 25/04/2021, khoản 7 Điều 16 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13 và Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP không có chính sách miễn thuế nhập khẩu khi tiêu hủy nguyên liệu, thành phẩm, phế phẩm SXXK bị hư hỏng.

Tuy nhiên, kể từ 25/04/2021, quy định mới tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP đã bổ sung chính sách miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, thành phẩm, phế phẩm SXXK bị tiêu hủy.

Về thuế GTGT, căn cứ Điều 3, khoản 20 Điều 5 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 thì nguyên liệu, thành phẩm SXXK đem tiêu hủy chỉ được miễn thuế GTGT khi tiêu hủy hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng. Ngược lại, nếu sau khi tiêu hủy vẫn còn giá trị sử dụng thì phải nộp thuế GTGT.

Ngày 28/05/2021 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2572/TCHQ-TXNK về thuế GTGT mặt hàng máy kéo nông nghiệp, cụ thể:

Theo hướng dẫn tại điểm 2 Công văn số 1677/BTC-TCT ngày 29/01/2016, đối với máy móc chưa được liệt kê trong danh mục máy móc chuyên dùng cho sản xuất nông nghiệp được miễn thuế GTGT thì phải có xác nhận của Bộ hoặc Sở Nông nghiệp.

Tuy nhiên, Tổng cục Hải lưu ý, trường hợp trong văn bản xác nhận của Sở Nông nghiệp không khẳng định chắc chắn máy móc đó chỉ dùng trong sản xuất nông nghiệp mà chỉ xác nhận dựa theo công năng của nhà sản xuất và cam kết không sử dụng vào mục đích khác của doanh nghiệp thì chưa đủ cơ sở để miễn thuế GTGT.

[Download](#)

[Download](#)

Ngày 27/05/2021 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2551/TCHQ-TXNK về việc xử lý thuế đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình sang DNCX, cụ thể:

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13, hàng hóa đã nộp thuế nhập khẩu nếu đưa vào sản xuất xuất khẩu sẽ được hoàn thuế.

Theo Tổng cục Hải quan, trường hợp doanh nghiệp thường chuyển đổi thành DNCX và sử dụng các nguyên liệu đã nhập kinh doanh để sản xuất sản phẩm xuất khẩu thì cũng được hoàn thuế nhập khẩu theo quy định nêu trên.

Điều kiện xác định hàng hóa được hoàn thuế nhập khẩu thực hiện theo khoản 3 Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Trình tự, thủ tục hoàn thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư 06/2021/TT-BTC .

[Download](#)

Ngày 20/05/2021 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 17152/CTHN-TTHT về cách tính thuế nhà thầu đối với hàng nhập khẩu theo điều khoản Incoterms, Theo đó:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 103/2014/TT-BTC, trường hợp Công ty nước ngoài bán hàng vào Việt Nam với điều kiện giao hàng theo Incoterms thì phải nộp thuế nhà thầu.

Bên Việt Nam phải khai nộp thay thuế nhà thầu theo tỷ lệ (%) trên doanh thu nếu Công ty nước ngoài không đáp ứng điều kiện trực tiếp khai nộp thuế theo quy định tại Điều 8 Thông tư 103/2014/TT-BTC .

Trong đó, lưu ý:

- Tỷ lệ (%) tính thuế nhà thầu là 5% đối với thuế GTGT, 1% đối với thuế TNDN.
- Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ (cước vận chuyển nội địa).
- Doanh thu tính thuế GTGT là phần giá trị dịch vụ, riêng giá trị hàng hóa sẽ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu.

[Download](#)

Ngày 11/05/2021 Cục thuế TP.Hà Nội ban hành Công văn số 15175/CTHN-TTHT về thuế lắp đặt khi nhập khẩu máy móc phải chịu thuế nhà thầu, Theo đó:

Tùy thuộc điều kiện giao hàng và có kèm dịch vụ hay không mà máy móc nhập khẩu sẽ được miễn hoặc phải chịu thuế nhà thầu.

Theo đó, trường hợp lô hàng được giao tại cảng nước ngoài và không kèm thêm dịch vụ nào thực hiện tại Việt Nam (trừ dịch vụ bảo hành) thì được miễn nộp thuế nhà thầu (Điều 2 Thông tư 103/2014/TT-BTC).

Tuy nhiên, nếu lô hàng được giao tại cửa khẩu Việt Nam kèm thêm dịch vụ lắp đặt thì phải khai nộp thuế nhà thầu theo mức như sau (Điều 12, 13 Thông tư 103/2014/TT-BTC):

- Thuế TNDN: 1% trên giá trị máy móc, 2% trên giá trị dịch vụ lắp đặt và 5% trên giá trị dịch vụ khác (nếu có).
- Thuế GTGT: 5% trên giá trị dịch vụ lắp đặt, riêng giá trị máy móc sẽ nộp thuế GTGT riêng ở khâu nhập khẩu.

[Download](#)

Ngày 26/05/2021 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1713/TCT-KK về việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư khác tỉnh/thành phố, cụ thể:

Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 Thông tư 156/2013/TT-BTCstatus2 , đối với dự án ngoài tỉnh, đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế, doanh nghiệp phải lập hồ sơ khai thuế, hoàn thuế GTGT riêng và nộp tại cơ quan thuế nơi đóng trụ sở chính. Xem thêm

Tờ khai thuế cho dự án đầu tư áp dụng theo mẫu 02/GTGT và Giấy đề nghị hoàn thuế áp dụng theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm Thông tư 156/2013/TT-BTC.

Tuy nhiên, lưu ý, kể từ kỳ tính thuế tháng 1/2021 hoặc quý 1/2021 trở đi, việc kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, kê cả của dự án đầu tư phải thực hiện theo quy định mới tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP .

Theo đó, đối với dự án thuộc diện được hoàn thuế GTGT, doanh nghiệp phải lập hồ sơ khai thuế, hoàn thuế GTGT riêng cho từng dự án và nộp tại địa phương nơi thực hiện dự án, không phải tại trụ sở chính.

[Download](#)

Ngày 24/05/2021 Cục Thuế TP. Hà Nội ban Công văn số 18037/CTHN-TTHT về việc gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP trường hợp năm tài chính khác năm dương lịch, cụ thể:

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định 52/2021/NĐ-CP, doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch được gia hạn nộp thuế quý 1, quý 2 kỳ tính thuế TNDN năm 2021 trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế.

Theo Cục Thuế TP. Hà Nội, thời hạn nộp thuế TNDN được gia hạn năm 2021 sẽ được xác định phù hợp với kỳ tính thuế (năm dương lịch hoặc năm tài chính) mà doanh nghiệp đang áp dụng.

Theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP, các loại thuế và tiền thuê đất của năm 2021 được ân hạn nộp theo thời hạn sau đây:

- Thuế GTGT phải nộp của các tháng 3, 4, 5 và 6/2021: được ân hạn 5 tháng
- Thuế GTGT phải nộp của tháng 7/2021: được ân hạn 4 tháng
- Thuế GTGT phải nộp của tháng 8/2021: được ân hạn 3 tháng

- Thuế TNDN tạm nộp của quý I và II/2021: được ân hạn 3 tháng
- Thuế GTGT và thuế TNCN năm 2021 của hộ cá nhân kinh doanh được ân hạn nộp đến 30/12/2021
- Tiền thuê đất phải nộp của kỳ đầu năm 2021 được ân hạn nộp 6 tháng tính từ 31/5/2021

[Download](#)

Ngày 18/05/2021 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 16815/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNCN, cụ thể:

Theo Cục thuế TP. Hà Nội, cá nhân được sử dụng chung 01 MST để kê khai, nộp thuế cho thu nhập từ tiền lương, tiền công và thu nhập từ sản xuất kinh doanh.

Riêng với thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp thì cá nhân không phải trực tiếp khai nộp thuế. Thay vào đó, phía doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm khai nộp thay theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Về quyết toán thuế TNCN, hiện nay chỉ bắt buộc quyết toán đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công, miễn quyết toán thu nhập từ hoạt động kinh doanh (tiết d khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP).

Các trường hợp được ủy quyền quyết toán hoặc phải trực tiếp quyết toán thuế cũng được quy định rõ tại tiết d khoản 6 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP nêu trên.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 31/05/2021 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 1493/BHXH-CSYT về việc sử dụng hình ảnh thẻ bảo hiểm y tế trên ứng dụng VSS-ID để khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, cụ thể:

Nhận thấy tính tiện lợi của ứng dụng VssID sau một thời gian thí điểm, BHXH Việt Nam đã yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh trên cả nước triển khai sử dụng thẻ BHYT trên ứng dụng VssID thay cho thẻ BHYT giấy kể từ ngày 01/06/2021.

Theo BHXH Việt Nam, việc sử dụng thẻ BHYT điện tử trên ứng dụng VssID đem đến sự tiện lợi nhưng vẫn đảm bảo tính bảo mật thông tin cho người dùng, đồng thời sẽ giúp hạn chế tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT.

[Download](#)

Ngày 28/05/2021 Bộ Y tế ban hành Công văn số 4356/BYT-KHTC về việc hướng dẫn mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm COVID-19, theo đó:

Chi phí xét nghiệm Covid-19 tạm thời được Bộ Y tế hướng dẫn mức giá thanh toán BHYT như sau:

- 734.000 đồng/01 mẫu xét nghiệm đơn, áp dụng theo mức giá dịch vụ số 1735: xét nghiệm vi khuẩn/virus bằng Real-time PCR quy định tại Phụ lục TT 13/2019/TT-BYT .
- Nếu đơn vị lấy mẫu chuyển cho đơn vị khác xét nghiệm thì thanh toán giá dịch vụ lấy mẫu là 117.800 đồng/mẫu; giá xét nghiệm là 616.200 đồng/mẫu.
- Nếu xét nghiệm mẫu gộp, thanh toán giá dịch vụ lấy mẫu là 100.000 đồng/mẫu; giá xét nghiệm tính bằng 634.000 đồng chia (:) cho số mẫu gộp.

Đối với trường hợp thanh toán không có BHYT, được áp dụng mức giá theo giá dịch vụ số 1735: xét nghiệm vi khuẩn/virus bằng Real-time PCR quy định tại Phụ lục Thông tư 14/2019/TT-BYT.

[Download](#)

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 22/04/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 3750/TXNK-CST về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối của DNCX, Cụ thể:

Tùy từng trường hợp, thủ tục mua, bán hàng hóa theo quyền XNK của DNCX sẽ khác nhau.

Theo đó, trường hợp DNCX mua hàng từ nội địa để bán lại cho DNCX khác thì khi mua hàng, không cần làm thủ tục hải quan, bên bán chỉ lập hóa đơn GTGT giao cho DNCX. Khi bán hàng, DNCX làm thủ tục xuất khẩu như xuất hàng kinh doanh và được lập hóa đơn GTGT với thuế suất 0% (điểm c.1 khoản 3 Điều 77 Thông tư 38/2015/TT-BTC, khoản 53 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC).

Nếu DNCX mua hàng từ nội địa để bán lại cho doanh nghiệp nội địa khác thì đây không phải trường hợp mua bán theo quyền xuất khẩu quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 09/2018/NĐ-CP. DNCX sẽ được miễn làm thủ tục hải quan nếu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 74 Thông tư 38/2015/TT-BTC. Ngược lại, nếu không thuộc diện được miễn thì khi mua và bán phải làm thủ tục XNK tại chỗ theo Điều 86 Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Trường hợp khác, nếu DNCX mua hàng từ nước ngoài theo quyền nhập khẩu để bán cho các doanh nghiệp trong nước thì thực hiện theo khoản 50 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC. Theo đó, nếu DNCX đã nộp đầy đủ thuế và tuân thủ đúng chính sách quản lý hàng hóa khi nhập khẩu thì được miễn khai hải quan khi bán lại cho doanh nghiệp nội địa.

Download

Ngày 13/05/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 2224/TCHQ-PC về việc thực hiện Nghị định số 128/2020/NĐ-CP, Theo đó:

Văn bản nêu ý kiến của Tổng cục Hải quan về các vấn đề sau:

1. Về mức phạt đối với hành vi không điều chỉnh thông báo hợp đồng gia công khi đưa gia công lại.
2. Về cách hiểu đối với cụm từ "khai sai so với thực tế" và "không ảnh hưởng đến số thuế phải nộp" khi xác định điều khoản xử phạt
3. Về việc áp dụng mức phạt tại Điều 9 Nghị định 128/2020/NĐ-CP đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu thuế

4. Về áp dụng Khoản 2 Điều 12 Nghị định 128/2020/NĐ-CP để xử phạt hành vi chậm đăng ký tờ khai
5. Về các trường hợp sẽ áp dụng mức phạt tại Điều 18 Nghị định 128/2020/NĐ-CP, đã được đề cập tại điểm 30.2 Công văn số 779/TCHQ-PC

[Download](#)

Ngày 31/05/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 2669/TCHQ-GSQL về việc tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong CPTPP và EVFTA, theo đó:

Đối với các lô hàng nhập khẩu có mã REX, trị giá trên 6000 Euro xuất xứ từ EVFTA và các lô hàng xuất xứ từ CPTPP đều được phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ bản điện tử và có thể gửi trực tuyến cho người nhập khẩu.

Phía người nhập khẩu nếu đã đính kèm chứng từ tự chứng nhận xuất xứ điện tử trên tờ khai hải quan thì được miễn xuất trình chứng từ giấy khi làm thủ tục nhập khẩu.

Việc kiểm tra chứng từ tự chứng nhận xuất xứ được thực hiện theo TT 38/2018/TT-BTC (sửa đổi tại Thông tư 62/2019/TT-BTC).

[Download](#)

Ngày 20/05/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 2370/TCHQ-TXNK về việc đăng ký Danh mục miễn thuế, cụ thể:

Công văn giải đáp một số vướng mắc về đăng ký Danh mục miễn thuế điện tử trên Hệ thống miễn giảm hoàn kể từ ngày 23/11/2020 theo hướng dẫn tại Công văn số 7373/TCHQ-TXNK

Theo đó, trường hợp chưa xác định được người xuất nhập khẩu (XNK) tại thời điểm thông báo Danh mục thì trước khi đăng ký tờ khai hải quan, chủ dự án phải khai bổ sung mã người XNK và tên người XNK trên Danh mục miễn thuế.

Nếu danh sách người XNK nhiều hơn 15 doanh nghiệp thì trước khi đăng ký tờ khai hải quan, chủ dự án phải khai điều chỉnh Danh sách người XNK trên Danh mục miễn thuế theo hướng thay tên của doanh nghiệp chưa có nhu cầu nhập khẩu bằng tên của doanh nghiệp có nhu cầu nhập khẩu gần nhất.

Kể từ ngày 23/11/2020, đối với trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo TSCĐ thành nhiều lần, nhiều chuyển nhưng không thể trừ lùi số lượng tại thời điểm nhập khẩu thì chủ dự án phải thông báo Danh mục miễn thuế trên Hệ thống điện tử.

Nhằm đảm bảo việc trừ lùi chính xác, hiện nay Hệ thống VNACCS được thiết kế theo hướng chỉ cho sử dụng Danh mục miễn thuế để trừ lùi tờ khai tiếp theo khi tờ khai trước đó (có sử dụng Danh mục miễn thuế này) đã được thông quan.

Riêng trường hợp tờ khai trước chưa được thông quan do chờ kết quả kiểm tra chất lượng, nếu muốn sử dụng Danh mục miễn thuế cho tờ khai mới thì doanh nghiệp sử dụng nghiệp vụ IDA01 để gọi lại tờ khai chưa thông quan và tạm gỡ bỏ chỉ tiêu khai báo về Danh mục miễn thuế.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (024) 6278.2904

Fax: (024) 6278.2905

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (024) 3795.8705

Fax: (024) 3795.8677

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06, ô số 13 lô OTM-1,
Khu đô thị Vinhomes Imperia,
P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (0225) 384.2430

Fax: (0225) 384.2433

Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com